

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐƠN DƯƠNG
TỈNH LÂM ĐỒNG
Bản án số: 06/2025/HS-ST
Ngày: 25-02-2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Minh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông [Võ Thời](#).
- Ông Lưu Hoàng Mẫn.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Mỹ Dung; Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương tham gia phiên tòa:** Ông Trần Văn Hậu, Kiểm sát viên.

Ngày 25/02/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 01/2025/HSST ngày 15/01/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2025/QĐXXST-HS ngày 10/02/2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: [Thành Năng T](#); Tên gọi khác: [K](#); Sinh ngày 23/08/2000, tại Ninh Thuận; Giới tính: nam; Hộ khẩu thường trú: [thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận](#); Nơi ở hiện tại: không ổn định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Chăm; Tôn giáo: Bà [La M](#); Trình độ học vấn: Lớp 02/12; Nghề nghiệp: không; Con ông [Thành Năng X](#) và con bà [Thị B](#), sinh năm 1965, hiện ở [thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận](#); Anh ruột: có 04 người, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1997. Bị cáo là con út trong gia đình; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: ngày 10/3/2020, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 18 tháng, về tội “Che giấu tội phạm”. Bị cáo đã chấp hành xong.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ [Công an huyện Đ](#) từ ngày 16/10/2024 cho đến nay. Có mặt.

- **Bị hại:**

1. Bà [Bùi Thị Huyền C](#), sinh năm 1978; Hộ khẩu thường trú: [Số C T, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng](#). Vắng mặt.

2. Ông [Hòe Diên N](#), sinh năm 1995; Hộ khẩu thường trú: [thôn N, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng](#). Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Bà [Phạm Thị Kiều N1](#), sinh năm 1970; Hộ khẩu thường trú: [xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng](#). Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Chị [Nguyễn Thị Kiều H](#), sinh năm 2001; Hộ khẩu thường trú: [thôn L, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng](#). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 15/10/2024, [Thành Năng T](#), ở Ninh Thuận đi xe buýt từ [thành phố Đ đến huyện Đ](#) để tìm việc làm. Khi đến [thị trấn L, huyện Đ](#), [T](#) đi bộ và xin việc làm nhưng không có nơi nào nhận. Lúc này, [T](#) nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác để có phương tiện trở về Ninh Thuận. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, [T](#) thấy trước nhà ở [số C T, Tổ B, thị trấn L, huyện Đ](#) của bà [Bùi Thị Huyền C](#) có dựng 01 chiếc xe đạp không có người trông coi nên [T](#) đã lấy trộm chiếc xe đạp, [T](#) đã đạp xe đi về hướng [Ninh Thuận](#). Khi đến [xã Đ, huyện Đ](#), [T](#) quan sát thì thấy 01 chiếc mô tô BKS 49V6-4798 của ông [Hồ Diễn N](#) đang dựng bên hông của [quán C1](#) thuộc [thôn S, xã Đ nên T](#) dựng chiếc xe đạp trước cửa hàng vật liệu xây dựng [Hồng Á](#) rồi đi bộ qua đường đến vị trí dựng chiếc xe mô tô. Do xe mô tô không có chìa khoá nên [T](#) đã dắt bộ xe đi ra đường, vừa đi được khoảng 3m thì chị [Nguyễn Thị Kiều H](#), là nhân viên quán cà phê phát hiện và tri hô. Ngay sau đó, ông [Hồ Diễn N](#) chạy ra giữ Thời lại rồi báo [Công an xã Đ](#) đến lập biên bản bắt người phạm tội quá tang.

Tại Kết luận định giá tài sản số 65/KL-HĐĐTTS ngày 18/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự [huyện Đ](#) kết luận xe đạp thể thao, hiệu FURY có trị giá là 450.000đ và xe mô tô, BKS 49V6-4798 có trị giá là 1.850.000đ. Tổng giá trị tài sản là 2.300.000đ.

Cáo trạng số 05/CT-VKSĐD ngày 15/01/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương truy tố bị can [Thành Năng T](#) về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo [Thành Năng T](#) phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo [Thành Năng T](#) từ 09 đến 12 tháng tù.

Bị cáo [T](#) không khiếu nại bản cáo trạng, khai nhận: ngày 15/10/2024, bị cáo đi xe buýt từ [thành phố Đ đến huyện Đ](#) để tìm việc làm nhưng không có nơi nào nhận. Bị cáo [T](#) nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác để có phương tiện trở về Ninh Thuận. Lợi dụng sơ hở, bị cáo có lấy trộm 01 chiếc xe đạp ở [thị trấn L. Khi đến xã Đ, huyện Đ, T](#) trộm tiếp chiếc xe mô tô thì bị phát hiện và bị bắt giữ.

Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra [Công an huyện Đ](#), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân [huyện Đ](#), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành

tổ tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Vào ngày 15/10/2024, [Thành Năng T](#) có hành vi trộm cắp 01 xe đạp hiệu Furi của bà [Bùi Thị Huyền C](#) ở [huyện Đ](#). Sau đó [T](#) tiếp tục trộm cắp 01 xe mô tô BKS 49V6-4798 của ông [Hồ Diễn N](#) tại [Suối Thông B, xã Đ](#). Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 2.300.000đ.

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, lời khai bị hại, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản nêu trên của [Thành Năng T](#) đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Đánh giá tính chất vụ án: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, mang tính bộc phát, bị cáo biết việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tài sản để sử dụng nên vẫn thực hiện. Xét tính chất, mức độ do hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo lợi dụng sơ hở, khi người dân để tài sản không có người trông coi thì thực hiện trộm cắp, thể hiện tính liều lĩnh, coi thường pháp luật.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về quyết định hình phạt: Xét hành vi của bị cáo là liều lĩnh, coi thường pháp luật. Bị cáo có nhân thân xấu. Tình hình trộm cắp xảy ra tại địa phương ngày càng tăng, gây hoang mang trong nhân dân. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian cải tạo, nhằm đảm bảo đấu tranh và phòng ngừa chung.

[6] Về vật chứng: 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu GENTLE, sơn màu xanh, BKS 49V6-4798, do bà [Phạm Thị Kiều N1](#) đứng tên cả vệt xe, đã bán lại cho ông [Hồ Diễn N](#) nhưng chưa sang tên và 01 xe đạp thể thao, hiệu FURY, sơn màu đen. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT [Công an huyện Đ](#) đã trả lại tài sản cho ông [Hồ Diễn N](#) và bà [Bùi Thị Huyền C](#).

[7] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, ông [Hồ Diễn N](#) và bà [Bùi Thị Huyền C](#) không yêu cầu gì nên không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo [Thành Năng T](#) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo [Thành Năng T](#) 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 16/10/2024.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo [Thành Năng T](#) phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đơn Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Công an huyện Đơn Dương;
- Thi hành án DS, HS huyện Đơn Dương;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Minh Dũng